

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2019

V/v: *Tranh chấp về ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Quang Mỹ

Bà Lục Thị Xinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ma Thị Khuyển, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Ma Thị Tô Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2019 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HNGĐST-QĐ ngày 23/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Ng – sinh ngày 22/5/1990. Nơi ĐKKHKT tại: Thôn C, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn Th – sinh ngày 30/7/1987. Trú tại: Thôn C, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng, chị Triệu Thị Ng (Nguyên đơn) trình bày:***

- Về tình cảm: Chị Ng và anh Dương Văn Th đăng ký kết hôn ngày 11/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở thôn C, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu chung sống hạnh

phúc được một thời gian, nhưng từ năm 2013 giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ngày càng trở nên trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Th mắc tệ nạn xã hội gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không từ bỏ và chị Ng không có khả năng làm mẹ. Từ 7/2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định vợ chồng đã hết tình cảm, chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Văn Th.

- Về con chung: Chị Ng và anh Th không có con chung.

- Về tài sản chung, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2019 và lời khai tại Tòa án, anh Dương Văn Th (bị đơn) trình bày:**

- Về tình cảm: Anh Th và chị Ng đăng ký kết hôn ngày 11/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và kết hôn hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn anh chị sinh sống ở thôn C, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Mặc dù bản thân anh Th có mắc tệ nạn xã hội (sử dụng chất ma túy) nhưng cuộc sống hôn nhân của anh chị vẫn hạnh phúc chỉ thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn nhỏ và chưa đến mức độ trầm trọng phải ly hôn. Nay chị Ng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Th không nhất trí ly hôn với chị Triệu Thị Ng vì tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn chị Ng suy nghĩ lại để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ.

- Về con chung: Anh Th và chị Ng không có con chung.

- Về tài sản chung, đồ dùng sinh hoạt cá nhân: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Triệu Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Dương Văn Th không nhất trí ly hôn

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Triệu Thị Ng. Chị Ng được ly hôn với anh Th.

+ Về con chung, tài sản, nợ chung và đồ dùng sinh hoạt chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 23/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 vào ngày 03/4/2019. Ngày 19/4/2019, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn tại địa phương nơi cư trú. Đến ngày 03/5/2019 Tòa án tiến hành thông báo mở phiên hòa giải lần hai nhằm tạo điều kiện cho các bên suy nghĩ việc đoàn tụ gia đình, bị đơn anh Th mặc dù đã nhận được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (Lần 2) của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn. Tuy nhiên, đến thời gian trên anh Dương Văn Th không có mặt để tham gia buổi hòa giải. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tổng hợp lời trình bày của các bên đương sự và qua xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Triệu Thị Ng và anh Dương Văn Th có hôn nhân hợp pháp, anh chị đã đăng ký kết hôn tự nguyện theo quy định của pháp luật tại giấy đăng ký kết hôn số 20 ngày 11/5/2012 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2013 giữa hai vợ chồng bắt đầu có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn được xác định là do cả anh và chị bất đồng quan điểm sống và chị Ng không có khả năng làm mẹ, anh Th mắc tệ nạn xã hội, do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng đã sống ly thân với anh Th từ tháng 7/2018 đến nay. Mâu thuẫn của anh chị, họ hàng hai bên gia đình đều biết và khuyên bảo nhưng anh chị vẫn không thể hòa hợp, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm cho hai bên trở về đoàn tụ, nhưng chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn anh Th không có mặt tại Tòa án để giải quyết.

Điều 56. Luật hôn nhân gia đình quy định:

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực

gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh Th đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, còn bị đơn không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2018 và không còn ai quan đến ai nữa, mặt khác, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương về tình trạng hôn nhân của anh chị, để có cơ sở xem xét hòa giải và đã tổ chức hòa giải hai lần nhằm cho hai bên trở về đoàn tụ, tuy nhiên anh Th không hợp tác dẫn đến việc hòa giải không đạt kết quả. Do hai bên đã sống ly thân nhau và không còn tình cảm với nhau thực sự, Hội đồng xét xử thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuyên xử chị Ng được ly hôn với anh Th.

[4] Về con chung: Chị Ng và anh Th không có con chung.

[5] Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Chị Ng và anh Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về đồ dùng sinh hoạt của hai vợ chồng, do chị Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Triệu Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 61 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39/ Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Triệu Thị Ng. Chị Triệu Thị Ng được ly hôn với anh Dương Văn Th.

2 - *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án.

Chị Triệu Thị Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 06052 ngày 20 tháng 3

năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Triệu Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Triệu Thị Ng và anh Dương Văn Th. Tuy nhiên, khi tòa tuyên án Anh Th vắng mặt không có lý do. Báo cho chị Ng và anh Th biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND xã P (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hiến Công Hanh